

Số: 28 /KH-BQLKKT

Kon Tum, ngày 29 tháng 5 năm 2017

KẾ HOẠCH

Và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh năm 2018

Thực hiện Công văn số 482/STNMT-CCBVMT ngày 17/4/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (BVMT) năm 2018. Căn cứ vào tình hình thực tế trên địa bàn quản lý, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (sau đây gọi là Ban quản lý) xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2018 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016 VÀ NĂM 2017

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường (BVMT) tại Ban quản lý năm 2016 và năm 2017

1.1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, Ban quản lý đã tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đề ra ngay từ đầu năm, trong đó có lĩnh vực quản lý Nhà nước về môi trường. Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản đề đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực môi trường.

Công tác BVMT đã được lồng ghép vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội. Nội dung BVMT luôn được quan tâm, xem xét cụ thể trong quá trình trình thẩm định, phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án.

Ban quản lý đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BVMT cho các tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn quản lý; chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thực hiện các tiêu chí về môi trường; Chỉ đạo kiểm tra, rà soát tình hình BVMT của các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn được giao quản lý nhằm đưa công tác quản lý môi trường ngày càng đi vào nề nếp.

1.2. Tình hình triển khai các nhiệm vụ BVMT tại Ban quản lý ⁽¹⁾.

Việc thi hành và tuân thủ pháp luật về BVMT đã được các phòng, ban, đơn vị và các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn các KCN, KKT cửa

⁽¹⁾ Nhiệm vụ này tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh do 02 đơn vị trực thuộc phụ trách là: Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường và Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế.

khẩu chú trọng thực hiện. Trong năm 2016 và 06 tháng đầu năm 2017 đã triển khai các nhiệm vụ BVMT cơ bản như sau:

a. Tại khu công nghiệp Hòa Bình:

- Trồng cây xanh xung quanh KCN và trên vỉa hè các tuyến đường trong KCN đảm bảo mật độ và diện tích theo quy định.

- Lập báo cáo hoàn thành công trình, biện pháp BVMT phục vụ giai đoạn vận hành của Nhà máy xử lý nước thải và chất thải KCN Hòa Bình và đã được sở Tài nguyên và Môi trường Kon Tum xác nhận tại văn bản số 31/GXN-STNMT ngày 06/03/2015.

- Lập báo cáo xả nước thải vào nguồn nước của nhà máy xử lý nước thải KCN Hòa Bình và đã được UBND tỉnh Kon Tum cấp giấy phép tại văn bản số 319/GP-UBND ngày 11/06/2015.

- Thực hiện giám sát môi trường toàn KCN Hòa Bình định kỳ (02 lần/năm) để đảm bảo công tác BVMT tại KCN Hòa Bình theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 621/QĐ-UB ngày 30/5/2005⁽²⁾.

- Ký kết hợp đồng thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt và chất thải rắn nguy hại tại KCN Hòa Bình.

b. Tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y:

- Quản lý, trồng mới, chăm sóc hệ thống cây xanh bồn cảnh; thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt tại khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ tại Nhà máy cấp nước khu trung tâm khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (02 lần/năm).

- Thực hiện báo cáo định kỳ công tác BVMT KCN, KKT cửa khẩu gửi UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định⁽³⁾

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án BVMT và sử dụng ngân sách SNMT năm 2016 và năm 2017.

2.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu môi trường năm 2017 tại Ban quản lý.

Việc thực hiện các chỉ tiêu môi trường tại Ban quản lý được cụ thể hóa trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh, kết quả thực hiện như sau:

Các chỉ tiêu tại Phụ lục 01 Công văn số 1411/BTNMT-KH ngày 27/3/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách SNMT năm 2018 gồm:

- Những chỉ tiêu không thuộc phạm vi thống kê của Ban quản lý gồm: Tỷ lệ che phủ rừng; Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn; Tỷ lệ

⁽²⁾ Nguồn kinh phí giám sát các thành phần môi trường này được Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế (là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế) trích từ nguồn thu từ cho thuê lại quyền sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp Hòa Bình

⁽³⁾ Các số liệu về chất lượng nước mặt, tiếng ồn và không khí xung quanh tại KKT cửa khẩu, Ban quản lý kế thừa các số liệu do đoàn thanh tra của Tổng cục môi trường thanh tra tại các năm trước để đưa vào báo cáo chứ chưa được cấp kinh phí để lấy mẫu phân tích các thành phần môi trường gây bị động trong việc tổ chức thực hiện giám sát các thành phần môi trường.

dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị; Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý; Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý.

- Những chỉ tiêu thuộc thông kê tại Ban quản lý gồm:

+ Kinh phí chi SNMT năm 2016: 1.374 tr VND. Ước thực hiện năm 2017: 1.525 tr VND.

+ Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%

* Việc thực hiện các nội dung khác:

- Về xử lý nước thải: Vận hành thường xuyên và liên tục hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Hòa Bình đảm bảo thu gom và xử lý toàn bộ nước thải của các doanh nghiệp đã đầu nối đạt giá trị C cột B (đạt loại B) theo QCVN 40-2011/BTNMT, quy chuẩn quốc gia về nước thải công nghiệp. Phần đầu đến cuối năm 2017 chất lượng nước thải đạt giá trị C cột A (đạt loại A) theo quy chuẩn 40-2011/BTNMT theo cam kết.

- Về chất thải rắn sinh hoạt: Đầu tư thùng chứa rác chuyên dụng loại 240 lít cấp cho các doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN và phối hợp với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum triển khai ký hợp đồng thu gom và vận chuyển xử lý rác sinh hoạt với các doanh nghiệp.

- Về chất thải nguy hại (CTNH): Hướng dẫn doanh nghiệp lập sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH với Sở Tài nguyên và Môi trường Kon Tum và phối hợp với Công ty Cổ phần Cơ điện môi trường LiLama-Bình nguyên-Bình Sơn-Quảng Ngãi ký hợp đồng thu gom CTNH phát sinh của các doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN Hòa Bình.

(Kết quả chi tiết được tổng hợp tại Phụ lục 01).

2.2. Tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2016 và năm 2017.

- Kế hoạch và dự toán ngân sách SNMT năm 2016 và năm 2017 được thực hiện bảo đảm kế hoạch đề ra; ngân sách sự nghiệp môi trường được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn các KCN, KKT cửa khẩu.

- Kinh phí chi sự nghiệp môi trường năm 2016: 1.374 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp môi trường được ngân sách cấp năm 2017: 1.525 triệu đồng, đã thực hiện đến ngày 30/05/2017: 313 triệu đồng.

- Dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ môi trường năm 2017:

Với các nhiệm vụ thường xuyên như: Xử lý nước thải của các doanh nghiệp trong KCN Hòa Bình; giám sát môi trường chung toàn khu công nghiệp; Quản lý, trồng mới, chăm sóc hệ thống cây xanh bồn cảnh; Thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt tại khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(Kết quả chi tiết được tổng hợp tại Phụ lục 02).

2.3. Phân tích, đánh giá các mặt thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ BVMT:

a. Thuận lợi:

Sự quan tâm, phối hợp của các cơ quan chức năng quản lý về môi trường đã giúp cho công tác giám sát môi trường nhìn chung chặt chẽ và đạt hiệu quả hơn; Ý thức về BVMT của các doanh nghiệp trong KCN, người dân tại KKT CKQT Bờ Y ngày một tăng lên, tạo nền tảng thúc đẩy công tác BVMT ngày càng phát triển và có hiệu quả.

b. Khó khăn, vướng mắc:

- Về CTNH và chất thải rắn: Một số doanh nghiệp trong KCN Hòa Bình và KKT cửa khẩu không thực hiện đăng ký, phân loại tại nguồn các CTNH, CTNH được lưu giữ, thu gom chung với chất thải thông thường gây khó khăn cho công tác quản lý nguồn thải theo quy định, có doanh nghiệp tự lưu giữ chất thải, gây ô nhiễm cục bộ. Nguyên nhân chính là các doanh nghiệp không có kiến thức về phân loại CTNH tại nguồn.

- Ý thức về BVMT của các doanh nghiệp trong KCN, KKT cửa khẩu mặc dù đã được cải thiện, tuy nhiên, vẫn còn một số doanh nghiệp chưa thực sự tự giác thực hiện còn phải thường xuyên tuyên truyền, đồng thời phối hợp với các cơ quan có chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về môi trường thì doanh nghiệp mới thực hiện.

- Dự toán chi sự nghiệp BVMT tại KKT CKQT Bờ Y được xây dựng trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn của nhà nước, nhưng kế hoạch được giao chưa được đáp ứng đầy đủ (Năm 2016 kế hoạch 15.458 tr VND, kinh phí được giao 1.374 tr VND; năm 2017 kế hoạch 7.670 tr VND, kinh phí được giao 1.525 tr VND); Do kinh phí SNMT giao hàng năm không ổn định nên chưa thực hiện được phương thức đặt hàng (đơn giá cố định), mới chỉ giao để đơn vị tự cân đối duy trì thực hiện nhiệm vụ thường xuyên.

- Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y được chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư từ năm 1999 ; Quy hoạch chung phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 08/02/2007, có diện tích tự nhiên 70.478 ha nhưng hiện nay do một số khó khăn nhất định, chưa được cấp kinh phí để thực hiện được nhiệm vụ quan trắc các thành phần môi trường trên địa bàn KKT cửa khẩu Bờ Y gây khó khăn trong việc quản lý và BVMT trên phạm vi được giao quản lý; Các khu xử lý chất thải rắn tập trung cũng đã được quy hoạch tại Quyết định 225/QĐ-TTg nhưng hiện nay chưa xây dựng được gây khó khăn cho việc thu gom và tiến hành xử lý lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình sản xuất cũng như trong sinh hoạt của các doanh nghiệp và bộ phận dân cư trên địa bàn KKT cửa khẩu.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG NĂM 2018

Ban quản lý Khu kinh tế xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách SNMT năm 2018 như sau:

1. Kế hoạch BVMT năm 2018

1.1. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Tăng cường tuyên truyền sâu rộng về công tác BVMT, đặc biệt tại những khu dân cư tập trung, khu vực cửa khẩu, trong KCN Hòa Bình. Lồng ghép các nội dung BVMT vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại Ban quản lý.

- Thực hiện hướng dẫn cho các nhà đầu tư thực hiện tốt công tác lập báo cáo ĐTM, kiểm soát kỹ công tác đăng ký kế hoạch BVMT đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tại địa bàn các KCN, KKT cửa khẩu. Thực hiện các chương trình quan trắc môi trường; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật BVMT theo quy định; xây dựng báo cáo đánh giá hiện trạng môi trường KCN, KKT năm 2017 và 2018 theo đúng quy định.

1.2. Quản lý chất thải

Hỗ trợ các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các KKT cửa khẩu. Khuyến khích hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

1.3. Tăng cường năng lực quản lý môi trường.

Xây dựng và hoàn thiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trên địa bàn KKT cửa khẩu.

1.4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về BVMT.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý thực hiện tốt các biện pháp BVMT, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về BVMT, thực hiện tốt tiêu chí môi trường trong xây dựng và phát triển các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

2. Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu môi trường năm 2018

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực cửa khẩu và tại các khu vực được giao quản lý đảm bảo được thu gom trên 90%

- Dự toán kinh phí chi SNMT năm 2018 là 9900 triệu VND.

- Số lượng cây xanh được giao quản lý đảm bảo chăm sóc, quản lý thường xuyên, thực hiện tốt trên 99%.

3. Dự toán kinh phí và cơ sở lập dự toán kinh phí BVMT năm 2018 của Ban quản lý.

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp BVMT; Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành bộ đơn giá quan trắc các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum; và các văn bản quy định liên quan⁽⁴⁾. Ban quản lý xây dựng dự toán kinh phí SNMT năm 2018 như sau:

(4) - Các Nghị định: 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
- Các Thông tư: 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị; 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 592/BXD-VP, ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị;
- Quyết định số 593/BXD-VP, ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán Duy trì cây xanh đô thị;
- Văn bản số 2654/BXD-KTXD ngày 10/11/2015 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí tiền lương đối với sản phẩm dịch vụ công ích theo Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH;
- Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc công bố Đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

(Chi tiết được tổng hợp tại Phụ lục 03)

II. Kiến nghị, đề xuất:

Để thực hiện tốt công tác BVMT trong thời gian tới và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí SNMT. Ban quản lý kiến nghị, đề xuất như sau:

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm cấp kinh phí để thực hiện theo như dự toán kinh phí năm 2018 mà Ban quản lý đã lập.

- Để đảm bảo việc thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường và nguy hại phát sinh, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan có ý kiến đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương xây dựng khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn KKT cửa khẩu để thu gom, xử lý lượng chất thải rắn phát sinh. Có hình thức làm đầu mối liên doanh liên kết hợp tác với các đơn vị có đủ chức năng trong thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (Hiện trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở xử lý chất thải nguy hại và chưa có đơn vị nào có đủ chức năng làm công tác vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại).

- Tại khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y: Đề nghị ngân sách nhà nước giao kinh phí SNMT tương ứng với định mức của nhà nước và thực hiện theo phương thức đặt hàng để đơn vị được chủ động trong việc sử dụng kinh phí.

Ban quản lý Khu kinh tế đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp, trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

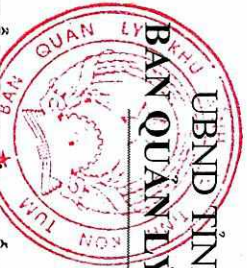
- Sở Tài nguyên và Môi trường (tổng hợp);
- Phòng KHTH thuộc BQLKKT (t/dối);
- Công ty Đầu tư và phát triển KKT (t/dối);
- Lưu: VT, TNMT(NVTrung).

KT.TRƯỞNG BAN
P.TRƯỞNG BAN



Huỳnh Quốc Trung





UBND TỈNH KON TUM
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Kế hoạch số: 28 /KH-BQLKKT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	0	0	0	
2	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn	%	0	0	0	
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị	%	0	0	0	
4	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	
5	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	0	0	0	
6	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	0	0	0	
7	Tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý	%	0	0	0	
8	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định	%	0	0	0	
9	Kinh phí sự nghiệp môi trường	Triệu đồng	1,374	1,525	9,900	



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016 VÀ 2017
(Kèm theo Kế hoạch số: 28 /KH-BQLKKT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của BQL Khu kinh tế)

PHỤ LỤC 2

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện(năm)	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2016	Kinh phí năm 2017	Đơn vị thực hiện, lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
A.	Nhiệm vụ thường xuyên		2,899	1,374	1,525				
1	Quản lý, trồng mới, chăm sóc hệ thống cây xanh bồn cảnh tại khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y	2016-2017	1,986	936	1,050	Công ty Đầu tư PTHHT Khu kinh tế (Thuộc BQL Khu kinh tế)	Năm 2016: 1374 tr VND (100%); 06 tháng đầu năm 2017: 313 tr VND (20,5 %).	Duy trì hệ thống cây xanh được giao quản lý được xanh tốt đảm bảo môi trường sống trong lành	
2	Thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt tại khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y	2016-2017	913	438	475			Thu gom hết lượng rác thải phát sinh; đảm bảo môi trường tại khu vực KKT cửa khẩu được sạch đẹp.	



PHỤ LỤC 3

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2017

(Kèm theo Kế hoạch số: 28 /KH-BQLKKT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của BQL Khu kinh tế)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến năm 2017	Kinh phí năm 2018	Ghi chú
A	Nhiệm vụ thường xuyên							14,458	8,313	9,770	
1	Vệ sinh môi trường, thu gom vận chuyển rác thải đô thị	Điểm b, khoản 1 Điều 4 Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế	Vệ sinh môi trường, thu gom vận chuyển rác thải giữ môi trường xanh sạch đẹp	Vệ sinh môi trường, thu gom vận chuyển rác thải vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định	Lượng rác được thu gom, vận chuyển đi xử lý	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế (Thuộc BQL Khu kinh tế tỉnh)	Năm 2018	4,270	2,627	2,610	
2	Chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị	Điểm d, khoản 1 Điều 4 Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế	Đảm bảo cho hệ thống cây xanh được trồng dọc các tuyến đường do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh ban giao được xanh tốt góp phần bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp	Chăm sóc hệ thống cây xanh trên địa bàn được Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh giao chăm sóc và quản lý	Duy trì hệ thống cây xanh được giao quản lý được xanh tốt	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế (Thuộc BQL Khu kinh tế tỉnh)	Năm 2018	10,188	5,686	7,160	



B	Nhiệm vụ chuyên môn														
I	Nhiệm vụ mở mới											130			130
1	Phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường	Khoản 6 Điều 14 Thông tư 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ TN&MT	Có kết quả định lượng để có cơ sở kết luận kết quả thanh kiểm tra	Lấy mẫu phân tích thành phần môi trường theo đúng nội dung kiểm tra, thanh tra	- Phiếu kết quả thử nghiệm các thành phần môi trường; - Báo cáo tình hình môi trường năm 2018 tại Khu kinh tế Kon Tum	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum	Năm 2018	80	0	80					
2	Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất	Khoản 5 Điều 14 Thông tư 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015;	Phản ánh đúng hiện trạng các thành phần môi trường trên địa bàn KKTCK; có được kết quả báo cáo định lượng cụ thể về chất lượng môi trường tại khu vực cửa khẩu	Lấy mẫu phân tích thành phần môi trường nước, không khí, đất, tiếng ồn, khí thải công nghiệp tại khu trung tâm KKT CK Bờ Y	- Phiếu kết quả thử nghiệm các thành phần môi trường; - Báo cáo tình hình môi trường năm 2018 tại Khu kinh tế Kon Tum	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum	Năm 2018	50	0	50					
Tổng											14,588	8,313	9,900		



